

Bản án số 338/2017/HS-ST
Ngày 22-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Minh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Châu Hồng Nga.
2. Ông Dương Thanh Quý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 313/2017/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 456/2017/HSST-QĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Việt C, sinh năm 1991 tại tỉnh Cà Mau; Thường trú: Ấp G, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở hiện nay: Khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Việt H, sinh năm 1960 và bà Lê Thị L, sinh năm 1965; bị cáo có vợ là Từ Thị Thanh T, sinh năm 1986; có 01 em ruột sinh năm 1993; tiền án: Ngày 05/9/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 08 tháng tù giam về Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/10/2013; Ngày 11/02/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2016; tiền sự: Ngày 30/5/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị bắt tạm giam ngày 05/5/2017, có mặt.

2. Phan Nhật L, sinh năm 1997 tại tỉnh Bạc Liêu; Thường trú: Ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở hiện nay: Khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Phan Văn C, sinh năm 1968 và bà Tạ Tuyết H, sinh năm 1972; có 01 anh ruột sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 05/5/2017, có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Hồ Xuân L, sinh năm 1983; thường trú: Xóm 1, xã Q, huyện L, tỉnh Nghệ An; chỗ ở hiện nay: 66/6 đường 38, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1986; thường trú: 10B/6, khu phố Đ, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt

+ Anh Phan Khánh L, sinh năm 1994; thường trú: Ấp T, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở hiện nay: Ấp Đ, xã T, huyện H, tỉnh Long An, vắng mặt.

+ Chị Phạm Thị T, sinh năm 1990; thường trú: Ấp Đ, xã Đức T, huyện H, tỉnh Long An, vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Phạm Văn N, sinh năm 1996; thường trú: Xã N, huyện Y, tỉnh Nam Định; chỗ ở hiện nay: 1A/25, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 05/5/2017, Nguyễn Việt C và Phan Nhật L ở tại phòng trọ của Phan Nhật L, tại địa chỉ khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương thì C rủ L đi cướp giật tài sản, L đồng ý. L điều khiển xe mô tô biển số 62P1-049.01 chở C đi trên các tuyến đường trong khu công nghiệp S, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, C và L phát hiện gần cổng Công ty Oval có anh Hồ Xuân L đang dừng xe bên lề đường, trên tay cầm điện thoại di động hiệu Asus Zenphone 5 nên L điều khiển xe mô tô biển số 62P1-049.01 áp sát bên trái anh L, C dùng tay trái giật chiếc điện thoại, sau đó L tăng ga bỏ chạy về hướng vòng xoay Chutex. Anh L đuổi theo truy hô thì có anh Phạm Văn N cùng đuổi theo đến vòng xoay Chutex thì bắt giữ được C và L giao cho công an đồn khu công nghiệp Sóng Thần. Công an đồn khu công nghiệp Sóng Thần lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và giao cho cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Dĩ An xử lý.

Quá trình điều tra C và L còn khai nhận vào 14 giờ ngày 04/5/2017 cũng với cách thức trên C và L đã cướp giật được 01 điện thoại di động hiệu Oppo G7 tại cổng sau Công ty Đông Á, đường số 5, khu công nghiệp S, thị xã D, tỉnh Bình Dương của một người đàn ông không rõ lai lịch. Sau khi cướp giật được điện thoại, C và L mang điện thoại Oppo G7 đến tiệm điện thoại Hùng Phát tại địa chỉ 10B/6 khu phố Đ, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương bán cho anh Nguyễn Minh H được 1.500.000 đồng và chia nhau tiêu xài hết.

Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án gồm: 01 điện thoại di động Asus Zenphone 5 màu đen đã thu hồi và trả lại cho bị hại anh Hồ Xuân L, hiện anh L không yêu cầu gì khác.

Theo kết luận định giá số 109/BB.ĐG ngày 25/5/2017 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An kết luận: 01 điện thoại di động Asus Zenphone 5 màu đen có giá trị thực tế là 2.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá số 109/BB.ĐG ngày 25/5/2017 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An nêu trên.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 62P1-049.01 do chị Phan Thị T là chủ sở hữu, chị T cho chồng là anh Phan Khánh L mượn, Khánh L cho em trai là Nhật L mượn nhưng không biết Nhật L sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Dĩ An đã trả lại xe cho chị T.

Đối với điện thoại di động hiệu Oppo G7, Nguyễn Việt C, Phan Nhật L chiếm đoạt vào ngày 04/5/2017 vì không xác định được người bị hại nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Dĩ An tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Minh H đã mua chiếc điện thoại di động hiệu Oppo G7 nhưng không biết là điện thoại do C và L cướp giật, nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Dĩ An không đề nghị xử lý. Anh H yêu cầu các bị cáo C, L bồi thường số tiền 1.500.000 đồng tiền mua điện thoại cho anh H.

Tại cáo trạng số 204/QĐ - KSĐT ngày 11 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Việt C về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c, d khoản 2 điều 136 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Phan Nhật L về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 điều 136 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, d khoản 2 điều 136; điểm g, p khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Việt C mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù; áp dụng điểm d khoản 2 điều 136; điểm g, p khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Phan Nhật L mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa, các bị cáo xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Vào khoảng 16 giờ cùng ngày 05/5/2017 gần cổng Công ty Oval thuộc khu công nghiệp S, thị xã D, tỉnh Bình Dương, bị cáo Phan Nhật L điều khiển xe mô tô biển số 62P1-049.01 chở bị cáo Nguyễn Việt C áp sát phía bên trái người bị hại anh Hồ Xuân L, bị cáo C dùng tay trái giật chiếc điện thoại Asus Zenphone 5 của anh L, bị cáo L tăng ga bỏ chạy về hướng vòng xoay Chutex. Anh L đuổi theo truy hô thì có anh Phạm Văn N cùng đuổi theo đến vòng xoay Chutex thì bắt giữ được C và L giao cho công an đồn khu công nghiệp Sóng Thần. Các bị cáo Nguyễn Việt C và Phan Nhật L đã thực hiện hành vi sử dụng xe mô tô làm phương tiện cướp giật điện thoại của người bị hại là rất nguy hiểm cho xã hội.

Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

a) Có tổ chức;

...

c) Tái phạm nguy hiểm;

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Hành vi sử dụng xe mô tô làm phương tiện giật điện thoại do các bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật hình sự và nguy hiểm cho xã hội. Bản thân bị cáo C vào ngày 05/9/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 08 tháng tù giam về Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 11/02/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản thuộc trường hợp tái phạm chưa được xóa án tích, nay bị cáo tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng do lỗi cố ý là “Tái phạm nguy hiểm”. Cáo trạng số 204/QĐ - KSĐT ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng và rất nguy hiểm cho xã hội, hành vi trên đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người đã thành niên nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam tư lợi đã cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án này các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, bị cáo Nguyễn Việt C là người rủ rê và cũng là người thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Bị cáo Phan Nhật L thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho người bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[7] Về nhân thân: Bị cáo C có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xử về tội Trộm cắp tài sản và bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội, đã thể hiện sự không hướng thiện, cũng như ý thức chấp hành pháp luật của mình. Bị cáo Linh là người lao động chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho người bị hại anh Hồ Xuân L. Người bị hại không còn yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 1.500.000 đồng các bị cáo C và L bán điện thoại di động hiệu Oppo G7 cho anh Nguyễn Minh H, các bị cáo tiêu xài hết. Anh Nguyễn Minh H yêu cầu các bị cáo C và L phải trả lại số tiền này. Xét số tiền các bị cáo bán điện thoại cho anh H là tài sản hợp pháp của anh H nên buộc các bị cáo phải trả lại số tiền cho anh H là 1.500.000 đồng.

[9] Đối với anh Nguyễn Minh H đã mua chiếc điện thoại di động hiệu Oppo G7 nhưng không biết là điện thoại do C và L phạm tội mà có, nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Dĩ An không đề nghị xử lý là đúng theo quy định.

[10] Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 62P1-049.01 là tài sản hợp pháp của chị Phan Thị T. Chị T không có lỗi trong việc các bị sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An trả lại cho chị T là đúng theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với điện thoại di động hiệu Oppo G7 các bị cáo Nguyễn Việt C, Phan Nhật L chiếm đoạt vào ngày 04/5/2017 vì không xác định được người bị hại nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Dĩ An tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[12] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[13] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 1, 2 điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 3 điều 21, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Việt C, Phan Nhật L phạm tội Cướp giật tài sản.

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt C 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2017.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Nhật L 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc các bị cáo Nguyễn Việt C và Phan Nhật L phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Minh H số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; khoản 3 Điều 21, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Việt C, Phan Nhật L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và mỗi bị cáo phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng

mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Dĩ An;
- Công an thị xã Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- Chi cục THA thị xã Dĩ An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND phường An Bình, TX. Dĩ An;
- UBND xã Đông Hưng, huyện Cái Nước; tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Vĩnh Thanh, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu;
- Bị cáo.
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng BC 81 CA tỉnh BD;
- Lưu VT; HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Thị Minh Châu

